

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 05- 3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Hoài L**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông **Trương Công C**

Nghề nghiệp: Là giáo viên đã nghỉ hưu.

-Thư ký phiên Tòa: Bà **Vũ Thị Thùy N** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Bá Đ**- Kiểm sát viên .

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử A, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST- HS, ngày 17 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST- QĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2021. Đối với bị cáo: **Đàm Văn Đ**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Pắc Bó, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn Phù và bà Triệu Thị Mây có vợ là Nông Thị Kim và 04 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giam: Không. (Có mặt)

- Người bị hại: Ông **Mã Đ T**, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Thôn Pắc Bó, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông **Nông Văn P**, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Bắc Thái, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

2. Ông **Hoàng Long P**, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Thôn Pắc Bó, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

3. Bà **La Thị Q**, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Thôn Pắc Bó, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

4. Ông **Mai Văn S**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Lũng Vân, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

5. Ông **Hà Văn T**, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- **Người bào chữa** cho bị cáo **Đàm Văn Đ** có ông **Thái Quốc Toàn** thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- **Người bảo vệ Quyền và lợi ích hợp pháp** cho bị hại ông **Mã Văn T** có bà **Trương Thị P** thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Người phiên dịch tiếng nùng có bà: **Nguyễn Thị T**. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Đ T, sinh năm 1961, Hoàng Long P, sinh năm 1951 và Đàm Văn Đ, sinh năm 1972 cùng trú tại thôn Pắc Pó, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đi chăn trâu, bò ở xã Ia Mơr và mượn nhà của Nông Văn P sinh năm 1974, trú tại thôn Bắc Thái, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai để ở chung với nhau tại khu vực Nông trường cao su Chư Sê thuộc địa phận xã Ia Mơr, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Vào hồi 17 giờ 00 Pt, ngày 25/12/2019, Đ cùng T, P và Hà Văn T, sinh năm 1964, trú tại xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, Mai Văn Long, sinh năm 1988, trú tại thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cùng một số người uống rượu tại Nông trường cao su Chư Sê thuộc địa phận xã Ia Mơr, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Ngồi uống được một lúc thì Đ về chòi và lên giường ngủ.

Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, sau khi đã uống rượu xong, T, P và T đi về nhà ở chung pha trà uống. Lúc này, Đ đã tắt điện và đang nằm trong giường. Khi T, T và P ngồi uống nước nói chuyện thì Đ lẩm bầm “*ngu dốt.....ngu dốt*” và chửi T, T nói “*tao làm gì mà mày lúc nào cũng lẩm bầm*”. Thấy Đ và T cãi nhau nên T đi về, lúc này chỉ còn P ở lại nhưng thấy hai người cãi nhau gay gắt P cũng đi ra cửa đứng. Trong lúc cãi nhau, Đ lấy điện thoại gọi cho Nông Văn P nói “*ông P ơi! ông qua ngay, hôm nay ông T Lê đòi giết tôi*”, lúc này T cầm chiếc ghế nhựa đập xuống nền nhà làm chiếc ghế bị gãy 01 chân và nói “*hôm nay tôi sẽ giết ông*” và đi lại phía giường chỗ Đ đang nằm. Đ vừa bực tức vừa sợ T tấn công mình nên vùng dậy bước tới khu vực bếp, cách giường ngủ khoảng 2 bước chân, rút 01 con dao dùng để bổ củi dặt ở kệ ván vách nhà rồi quay lại đứng đối diện T vùng dao chém 1 nhát theo hướng từ trên xuống nhằm vào tay T đang chỉ về phía Đ. T giơ tay trái lên đỡ và bị dao chém trúng bàn tay trái làm đứt gân và xương ngón tay út và ngón tay đeo nhẫn bàn tay trái. Sau khi bị chém, T ôm tay đi lại bàn uống nước. Thấy tay T chảy nhiều máu, P đi lại cởi áo đang mặc băng bó vết thương cho T, T cầm chiếc ghế nhựa bị gãy đập tiếp xuống nền nhà. Lúc này bà Q là vợ T ở dưới bếp đi lên thấy T bị thương nên gọi

Mai Văn S đi xe mô tô đến chờ T đến trạm y tế xã Ia Mơr để sơ cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện Quân y 211 cấp cứu điều trị đến ngày 07/01/2020 xuất viện.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT – VKS, ngày 01 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đàm Văn Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” Q định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo Q định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 ; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Văn Đ từ **15** (mười năm) đến **20** (hai mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 167.371.000 đồng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng), bị cáo Đàm Văn Đ đồng ý, hai bên đã thống nhất được với nhau về mức bồi thường là 130.000.000 đồng và thời gian bồi thường là khi án có hiệu lực pháp luật bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), ngày 31/12/2021 bị cáo bồi thường số tiền còn lại 60.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo Q định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đàm Văn Đ ông Thái Quốc Toàn trình bày: Thống nhất với Cáo trạng số 30/CT – VKS, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Đàm Văn Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Q định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xét xử bị cáo từ 15 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo. Về phần dân sự hai bên đã thống nhất mức bồi thường cũng như thời gian bồi thường, luật sư không có ý kiến gì thêm.

Luật sư bào chữa cho bị hại bà Trương Thị Phụng trình bày: Thống nhất với Cáo trạng số 30/CT – VKS, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Đàm Văn Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Q định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo mà Đại diện viện kiểm sát đề xuất, cũng như mức án từ 15 đến 20 tháng tù thiết nghĩ là cần thiết để áp dụng đối với bị cáo, Về phần dân sự hai bên đã thống nhất mức bồi thường cũng như thời gian bồi thường, luật sư không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Prông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Qền và trình tự thủ tục theo Q định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng Q định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của Người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 Pt, ngày 25/12/2019, tại nhà ông Nông Văn P ở khu vực Nông trường cao su Chư Sê thuộc địa phận xã Ia Mơr, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Đàm Văn Đ sử dụng 01 dao dùng để bổ củi chém trúng bàn tay trái của Mã Đ T gây thương tích tổn hại 17% sức khỏe.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo Q định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra trong vụ án thấy rằng: Sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ khỏi sự tác động, xâm hại của người khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức nhất định và có khả năng điều khiển hành vi, lẽ ra bị cáo phải biết điều khiển những hành vi có lợi cho bản thân và xã hội nhưng bị cáo đã không làm được điều đó. Chỉ vì nảy sinh những mâu thuẫn không đáng có trong sinh hoạt mà bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 17%. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây đau đớn cho nạn nhân, thể hiện ý chí coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy cần phải có biện pháp giáo dục thích đáng và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét thấy trong quá trình Điều tra, Truy tố và tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng tự nguyện bồi thường cho Người bị hại số tiền 38.630.000đồng (ba mươi tám triệu S trăm ba mươi nghìn đồng) và tại phiên tòa bị cáo cũng thỏa thuận được với bị hại về số tiền và thời hạn trả và được bị hại đồng ý, vụ án xảy ra bị hại có một phần lỗi ngoài ra tại phiên tòa bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Q định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi lượng hình, Quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 167.371.000 đồng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng), bị cáo Đàm Văn Đ đồng ý, hai bên đã thống nhất được với nhau về mức bồi thường là 130.000.000 đồng và thời gian bồi thường là khi án có hiệu lực pháp luật bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), ngày 31/12/2021 bị cáo bồi thường số tiền còn lại 60.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện theo thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại không trái pháp luật, đạo Đ xã hội, phù hợp với Q định tại các Điều 584; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[6] Về vật chứng : 01 ghế nhựa màu đỏ, có chiều cao 70cm, rộng 32cm, dài 32cm, bị bể 03 chân ghế; 01 con dao dài 46cm, cán dao dài 13cm làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt dài 34cm, đầu dao rộng 6cm, nhỏ dần về cán cần tích thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 130.000.000 đ x 5%= 6.500.000 đồng. Đề sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Đàm Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. **Về trách nhiệm hình sự**:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn Đ **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. **Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ vào các Điều 584, 586 và 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Mã Đ T số tiền 130.000.000 đồng cụ thể:

+ Khi án có hiệu lực pháp luật bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng);

+ Ngày 31 tháng 12 năm 2021 bị cáo bồi thường số tiền còn lại 60.000.000 đồng (S mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có Qên chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất Q định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy Tịch các vật chứng sau: 01 ghế nhựa màu đỏ, có chiều cao 70cm, rộng 32cm, dài 32cm, bị bể 03 chân ghế; 01 con dao dài 46cm, cán dao dài 13cm làm bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt dài 34cm, đầu dao rộng 6cm, nhỏ dần về cán.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 10 năm 2020 giữa Công an huyện Chư Prông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 6.500.000 đồng.

6. Qền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2021), bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, Người bị hại có Qền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử Pc thẩm.

Trường hợp bản án, Qết định được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thỏa thuận thi hành án, Qền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Công an huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Khả Thế

